

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật Công trình: San lấp khuôn viên, sân bê tông và nạo vét rãnh thoát nước nhà văn hóa thôn Trung Độ, thôn Đồng Thanh, xã Cẩm Châu, huyện Cẩm Thủy.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM CHÂU

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số: 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014 của Quốc hội; Căn cứ Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính Phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 04/01/2022 của Hội đồng nhân dân xã Cẩm Châu, huyện Cẩm Thủy về kế hoạch đầu tư công năm 2022 lần 2;

Căn cứ Báo cáo thẩm định số 121/TĐ-KTHT ngày 23/05/2022 của phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Cẩm Thủy về thông báo kết quả thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: San lấp khuôn viên, sân bê tông và nạo vét rãnh thoát nước nhà văn hóa thôn Trung Độ, thôn Đồng Thanh, xã Cẩm Châu, huyện Cẩm Thủy;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: San lấp khuôn viên, sân bê tông và nạo vét rãnh thoát nước nhà văn hóa thôn Trung Độ, thôn Đồng Thanh, xã Cẩm Châu, huyện Cẩm Thủy với các nội dung:

1. Tên công trình: San lấp khuôn viên, sân bê tông và nạo vét rãnh thoát nước nhà văn hóa thôn Trung Độ, thôn Đồng Thanh, xã Cẩm Châu, huyện Cẩm Thủy

2. Chủ đầu tư: UBND xã Cẩm Châu.

3. Đơn vị thiết kế, lập dự toán: UBND xã Cẩm Châu.

4. Mục tiêu đầu tư xây dựng: Nhằm hoàn thiện khuôn viên sân chơi nhà văn hóa cũng như khơi thông các đường rãnh thoát nước dọc các tuyến đường nội thôn Cẩm Châu.

5. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:

5.1 Nội dung đầu tư: san lấp, nạo vét.

5.2 Quy mô đầu tư và các thông số kỹ thuật chủ yếu:

1. Thôn Trung Độ:

- San Lấp: San lấp khuôn viên nhà văn hóa thôn Trung Độ với diện tích $S=375m^2$, khối lượng đất đắp $V=375m^3$, chiều cao san lấp trung bình $H=1m$. Đất đắp sử dụng loại đất đồi đầm chặt $K=90$.

- Sân bê tông: Làm mới sân bê tông khuôn viên nhà văn hóa với tổng diện tích $S=179m^2$. Cấu tạo sân gồm các lớp như sau: Lớp 1: Lớp bê tông M200# đá 1x2 dày 100mm; Lớp 2: lớp nilong lót tái sinh; lớp 3: Đất san lấp đầm chặt K90; Lớp 4: Đất hiện trạng;

- Nạo vét kênh mương: Nạo vét kênh mương hiện trạng với tổng chiều dài kênh mương là 3km. Khối lượng bùn đất nạo vét là $V=1200m^3$, vận chuyển đến nơi đổ thải là 0,7km.

2. Thôn Đồng Thanh:

- San Lấp: San lấp khuôn viên nhà văn hóa thôn Đồng Thanh với diện tích $S=885m^2$, khối lượng đất đắp $V=937,5m^3$, chiều cao san lấp trung bình $H=1,1m$. Đất đắp sử dụng loại đất đồi đầm chặt $K=90$.

- Nạo vét kênh mương: Nạo vét kênh mương hiện trạng với tổng chiều dài kênh mương là 2km. Khối lượng bùn đất nạo vét là $V=800m^3$, vận chuyển đến nơi đổ thải là 0,7km.

(Chi tiết về các thông số kỹ thuật chủ yếu của công trình thống nhất theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công).

6. Địa điểm xây dựng: Thôn Đồng thanh và thôn Trung Độ, xã Cẩm Châu;

7. Loại và cấp công trình:

- Loại công trình: Công trình dân dụng cấp IV.

8. Tổng dự toán: 88.232.000 đồng

(Bằng chữ: Tám mươi tám triệu hai trăm ba mươi hai nghìn đồng)

Trong đó:

+ Chi phí xây dựng	85.359.000	đồng;
+ Chi phí quản lý dự án	2.353.000	đồng;
+ Chi phí khác	520.000	đồng;

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo).

09. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách xã.

10. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

11. Thời gian thực hiện: 01 tháng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện: Chủ đầu tư chịu trách nhiệm toàn diện trong quá trình quản lý đầu tư và xây dựng công trình; Ban quản lý xây dựng xã, Ban giám sát; giám sát kỹ thuật thi công, quản lý chất lượng, khối lượng, nghiệm thu công việc,

nghiệm thu giai đoạn hoàn thành theo TKBVTC và dự toán xây dựng công trình đã được phê duyệt; Lập hồ sơ hoàn công, thanh quyết toán công trình theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày đã ký;

Văn phòng UBND xã, kế toán ngân sách, Địa chính - XD, Trưởng các ban và 02 thôn có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Lưu VT,

CHỦ TỊCH

Phạm Hải Lăng

PHỤ BIỂU CHI TIẾT TỔNG DỰ TOÁN

**CÔNG TRÌNH: SỬA CHỮA, CẢI TẠO TRƯỜNG THCS XÃ CẨM CHÂU, HUYỆN CẨM THỦY,
TỈNH THANH HÓA; HẠNG MỤC: KHU NHÀ A, KHU NHÀ B**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 4 năm 2022 của Chủ tịch UBND xã Cẩm Châu)

TT	Khoản mục chi phí	Cách tính	Chi phí trước thuế (đồng)	Thuế GTGT (đồng)	Chi phí sau thuế (đồng)	Ký hiệu
I	CHI PHÍ XÂY DỰNG		1.525.012.165	152.501.217	1.677.513.000	Gxd
1	Khu nhà A, khu nhà B	Theo bảng tổng hợp kinh phí	1.525.012.165	152.501.217	1.677.513.000	
II	CHI PHÍ THIẾT BỊ	Theo bảng tổng hợp chi phí thiết bị	613.000.000	61.300.000	674.300.000	Gtb
III	CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN	3,446% x (Gxd + Gtb)	73.675.899		73.676.000	Gqlda
IV	CHI PHÍ TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG		173.762.248	17.376.225	191.138.000	Gtv
1	Chi phí lập báo cáo kinh tế kỹ thuật	5,476% x Gxdtt + Gtb)	117.077.546	11.707.755	128.785.301	
2	Chi phí giám sát thi công	3,285% x Gxdtt	50.096.650	5.009.665	55.106.315	
3	Chi phí lập HSMT, đánh giá hồ sơ dự thầu thi công xây dựng	0,432% x Gxdtt	6.588.053	658.805	7.246.858	
V	CHI PHÍ KHÁC		2.138.012	213.801	29.735.000	Gk
1	Phí thẩm định BCKTKT (TT209)	0,019% x TMĐT			527.820	
2	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán	0,57% x TMĐT			15.834.600	
3	Chi phí thẩm định HSMT (NĐ 63)	0,05% x (Gxdtt + Gtb)	1.069.006	106.901	1.175.907	
4	Chi phí thẩm định KQ lựa chọn nhà thầu (NĐ 63)	0,05% x (Gxdtt + Gtb)	1.069.006	106.901	1.175.907	
5	Chi phí kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước (tạm tính)	20% x Ggs			11.021.263	
VI	CHI PHÍ DỰ PHÒNG	5% x (Gxdtt+Gtb+Gqlda+Gtv+Ggs)			132.318.000	
	TỔNG CỘNG				2.778.680.000	TDT

(Hai tỷ bảy trăm bảy mươi tám triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng)